

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 182/2023/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị H**, sinh năm 1998. Địa chỉ: **Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Anh **Lương Danh T**, sinh năm 1996. Địa chỉ: **Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lương Thị H** và anh **Lương Danh T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lương Thị H** và anh **Lương Danh T**.

- Về nuôi con chung: Giao cháu **Lương Khá Gia K**, sinh ngày 13/6/2016; **Lương Công T1**, sinh ngày 28/6/2018 cho anh **Lương Danh T** nuôi dưỡng. Chị **H** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu

đồng) cho mỗi con chung. Thời gian đóng góp cấp dưỡng tính từ tháng 01/2024 cho đến khi cả 02 con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị **Lương Thị H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở chị **H** thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản và nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Lương Thị H** phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011691, ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA.DS H. Thanh Chương;
- UBND xã Thanh Sơn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Ngọc Anh

